

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023

Căn cứ Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục;

Thực hiện Quyết định số 52/QĐ-PGDĐT ngày 31/05/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số và các minh chứng tại các trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn huyện. Trường TH Nguyễn Bình Khiêm báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. Tình hình chung (đặc điểm tình hình, thuận lợi, khó khăn)

1. Tình hình chung

Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBVC hiện nay: 40 người (CBQL: 03; GV: 34; NV: 03).

Số CBQL&GV đã qua đào tạo TCLLCT và Quản lý trường học: 03 đ/c.

Số CBGV là đảng viên: 20 đồng chí.

Số GV dạy các môn văn hóa: 26 đ/c; Số GV chuyên ngành: 7 đ/c ; Giáo viên TPT Đội 01 đ/c.

Trình độ đào tạo: Đại học: 36; Cao đẳng: 01; Còn lại: 03

Nhà trường có 1 phòng thực hành tin học dành cho học sinh với 17 máy tính, 12 tivi cho 23 phòng học và 6 máy tính, 01 máy scan, 01 máy photo cho các phòng hành chính (nay đã hỏng). Tất cả các máy tính đều có kết nối mạng Internet. Trường có 4 hệ thống Wifi phục vụ công tác tìm kiếm tài liệu, công tác giảng dạy và học tập.

Có 01 giáo viên dạy môn tin học, trình độ Đại học công nghệ thông tin kiêm phụ trách công tác CNTT của đơn vị.

100% cán bộ quản lý và giáo viên đều có chứng chỉ tin học cơ bản hoặc tương đương.

2. Thuận lợi

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo yêu cầu và không ngừng chủ động tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực CNTT.

Cơ sở hạ tầng CNTT&TT của Trường từng bước đầu tư, hiện nhà trường có 01 phòng Tin học với 17 máy vi tính đang sử dụng; 06 máy dành cho công tác của quản lý, hành chính, có internet phục vụ quản lý, dạy học.

Nhà trường đã và đang triển khai ứng dụng một số phần mềm quản trị và dạy học theo nhu cầu để tổ chức các hoạt động quản lý, dạy học.

Có nhiều văn bản pháp lí, hướng dẫn việc ứng dụng CNTT&TT trong trường học, tạo điều kiện cho trường trong triển khai thực hiện.

Phần lớn phụ huynh rất quan tâm đối với hoạt động học tập của học sinh, đặc biệt là đầu tư các thiết bị CNTT trong học tập, từ đó học sinh đã tiếp cận, khai thác các nguồn thông tin phục vụ học tập, nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT.

3. Khó khăn

Nhân sự phụ trách CNTT của trường là giáo viên Tin học kiêm nhiệm, không có nhiều thời gian hỗ trợ hiệu quả hoạt động ứng dụng CNTT của trường.

Chất lượng nguồn nhân lực không đều, một số cá nhân lớn tuổi còn hạn chế trong việc sử dụng các thiết bị điện tử thông minh phục vụ cho công tác dạy học chưa tốt và sử dụng các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc dạy học đạt hiệu quả chưa cao, ngại thay đổi, ngại học tập.

Tính theo biên chế giao thì nhà trường còn thiếu 01 giáo viên dạy tổng hợp, thiếu 02 nhân viên phụ trách công tác văn thư, y tế.

Có một số máy tính còn sử dụng được nhưng hệ điều hành đã cũ, cấu hình không đảm bảo để nâng cấp.

Số thiết bị thông minh (ti vi, máy chiếu,..) chưa đảm bảo cho tất cả các lớp, chưa có bảng tương tác thông minh, hệ thống thiết bị giám sát.

Nguồn kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT&TT hạn chế (ngân sách và xã hội hóa).

Tốc độ đường truyền internet thấp chưa đáp ứng các hoạt động ứng dụng CNTT-TT.

II. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Nhà trường đã phổ biến đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên về Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục; Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; công văn 4267/BGDĐT-CNTT, ngày 31 tháng 08 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023; Quyết định 4275/QĐ-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Hướng dẫn số 539/PG&ĐT ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc hướng

dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2022 – 2023; công văn số 1470/SGD&ĐT-VP, ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023; công văn số 564/PGD&ĐT, ngày 16 tháng 9 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023;

Đồng thời hiệu trưởng nhà trường cũng đã ban hành Quy chế kèm theo Quyết định số 12/QĐ-THNBK, ngày 16/02/2023 về quản lý và sử dụng hệ thống quản trị trường TH Nguyễn Bình Khiêm năm học 2022 – 2023; Quyết định 116/QĐ-THNBK, ngày 15/02/2023 thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, thống kê giáo dục trường TH Nguyễn Bình Khiêm; Kế hoạch 16/KH-THNBK, ngày 16/02/2023 triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, thống kê giáo dục trường TH Nguyễn Bình Khiêm.

Song song với việc chỉ đạo thực hiện, đơn vị thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc chuyển đổi số trong đơn vị theo Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Báo cáo kiểm tra (kèm theo bộ tiêu chí tự đánh giá) tháng 02 và tháng 05 năm 2023. Từ đó xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện bổ sung những tiêu chí còn thiếu, chưa đạt theo quy định.

2. Một số kết quả nổi bật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Nhà trường đang tăng cường, đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong đơn vị: Đầu tư về cơ sở hạ tầng, xây dựng và khai thác tài nguyên trên internet vào công tác dạy học và quản lý của đơn vị.

Trang thiết bị phục vụ cho việc khai thác trang thông tin điện tử: Số máy tính, máy in phục vụ công tác phục vụ công tác quản lý, hành chính: Máy tính: 06 cái, Máy in: 05 cái; một phòng máy tính bàn gồm 17 máy để phục vụ cho bộ môn tin học.

Hệ thống Internet: 04 đường mạng của hai nhà mạng Viettel và VinaPhone; 04 modem phát wifi; một số phòng học chính đã được lắp đặt tivi.

100% giáo viên đều có laptop cá nhân để phục vụ cho việc dạy học, đã quản lý hồ sơ trên Drive và hệ thống của trường:

Trong thời gian qua Website của nhà trường đã đi vào hoạt động ổn định, cụ thể:

- + Lượt truy cập tính đến thời điểm báo cáo là 7448 lượt.
- + Số bài viết: 20 bài

Cùng với việc sử dụng website thì nhà trường vẫn đang thực hiện tốt duy trì việc ứng dụng hệ thống zalo, facebook, LMS,... trong công tác truyền thông cũng như trong công tác dạy và học.

Kết quả tự đánh giá theo Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Chuyển đổi số trong dạy học: 72 /100 điểm, đạt mức độ 2 – Mức đáp ứng cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: 57 /100 điểm, đạt mức độ 2 – Mức đáp ứng cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

Minh chứng và Bộ chỉ số tự đánh giá được đăng tải trên website và Drive của trường:

3. Một số kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cụ thể

Nội dung	Trả lời	
	Có	Không
3.1. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá		
Kết quả triển khai hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:	Có	
Duy trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS)	Có	
Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên phòng máy tính		Không
Tổng số học liệu (được người đứng đầu CSGD phê duyệt theo bậc học) hiện có học liệu	Có	
Học liệu năm học 2022 - 2023 xây dựng được học liệu	Có	
3.2. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị CSGD và quản lý nhà nước về giáo dục		
Triển khai phần mềm quản trị trường học	Có	
Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		Không
Triển khai chữ ký số	Có	
Số giáo viên đã được cấp chữ ký số	34	Có
Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Không
3.3. Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		
Có mạng wifi cung cấp miễn phí cho cán bộ, giáo viên và học sinh	Có	
Có phòng phát triển học liệu (phòng studio)		Không
Đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo mức nào (1, 2 hoặc 3) theo QĐ4725	Mức 2	
3.4. Việc tổ chức triển khai công tác báo cáo thống kê CSDL		
Báo cáo thống kê kỳ đầu năm (Đúng hạn, trễ hạn)	Đúng hạn	
Báo cáo thống kê kỳ cuối năm (Đúng hạn, trễ hạn)	Đúng hạn	

3.5. Phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	Số lượng	Tỉ lệ
Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến	34/34	100 %
Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng e - Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số	4/34	11,7 %
Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị	11/34	32,3 %
Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin	34/34	100 %

STT	Nhóm tiêu chí	Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1)		Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2)		Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3)	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Chuyển đổi số trong dạy, học	4/34	11,8 %	29/34	85,1 %	1/34	2,9 %
2	Chuyển đổi số trong quản trị CSGD			3	100 %		

4. Khó khăn, vướng mắc

Kỹ năng sử dụng phần mềm bảo đảm an toàn thông tin mạng, kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn; nhận diện, phòng ngừa thông tin xấu, độc trên không gian số...còn nhiều hạn chế.

Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng kịp với lộ trình chuyển đổi số của đơn vị.

Trình độ tin học của CBGVNV còn hạn chế nên thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều khó khăn.

5. Dự kiến nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chính về triển khai ứng dụng CNTT năm học 2023 – 2024

Tất các các tài liệu chế độ hội họp, hội nghị đều được số hóa (tạo mã QR) để tránh lãng phí về công tác in ấn.

Ban quản trị Website của trường đẩy mạnh CNTT, tuyên truyền thông qua các hội nghị, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động tại đơn vị.

Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy, sử dụng các phần mềm trong nhà trường.

Giáo viên sử dụng thành thạo ứng dụng CNTT trong đổi mới PPDH, khai thác các thiết bị CNTT, phần mềm, dạy học kết nối...

Nhân rộng các cá nhân có kỹ năng tốt bồi dưỡng, hướng dẫn cho đồng nghiệp trong việc sử dụng CNTT.

6. Đề xuất, kiến nghị

Để đảm bảo trang thông tin điện tử của đơn vị hoạt động có hiệu quả thì cần:

+ Có cơ chế hoạt động phù hợp, nguồn kinh phí để hỗ trợ các thành viên tham gia.

+ Có thêm các hoạt động hướng dẫn, các chương trình, lớp tập huấn để giúp các thành viên nâng cao kỹ năng số phục vụ cho nhiệm vụ được giao...

+ Biên chế 01 viên chức phụ trách công nghệ thông tin cho nhà trường.

+ Nâng cấp hạ tầng cơ sở liên quan đến công nghệ thông tin.

Trên đây là báo cáo Tổng kết thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023 của trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm kèm theo hồ sơ phục vụ công tác kiểm tra của phòng Giáo dục và Đào tạo được đăng tải trên website của trường.

Kính trình cấp có thẩm quyền xem xét./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT Đắk Song;(b/c)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Thanh

PHỤ LỤC
BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Nội dung	Kết quả hội đồng tự đánh giá (các trường Tiểu học và Trung học cơ sở)													
		Chuyển đổi số trong dạy, học (100 điểm)							Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục (100 điểm)				Điểm Dạy học	Điểm Quản trị	Tổng
	Tên đơn vị	1.1 (có/không)	1.2 (có/không)	1.3 (30 đ)	1.4 (10đ)	1.5 (20đ)	1.6 (20 đ)	1.7 (20đ)	2.1 (có/không)	2.2 (có/không)	2.3 (70 đ)	2.4(30đ)			
1	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm	có	có	24	6	14	18	10	có	có	50	7	72	57	129

